

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1997; CCCD số: 042197010876; cấp ngày 03/7/2023; nơi cấp: **Cục Q**; địa chỉ: **Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**.

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc M**, sinh năm 1993; CCCD số: 042093009571; cấp ngày 28/12/2021; nơi cấp: **Cục Q**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Quốc M** và chị **Lê Thị H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Các bên đương sự thoả thuận có 02 người con chung. Sau

khi ly hôn chị **Lê Thị H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Lê Thảo N**, sinh ngày 24/10/2020, cho đến khi con trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh **Trần Quốc M** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là **Trần Lê Hải Y**, sinh ngày 04/5/2022, cho đến khi con trưởng thành (Đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Trần Quốc M**, chị **Lê Thị H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị Hồng N1** nộp 150.000đ án phí ly hôn. Chị **Lê Thị H** đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 000016210251 ngày 26/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Xuân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Trọng Hùng